

Số: 129/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên lạc: Số 362, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 179, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thành N1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thành N1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 04/10/2015 cho anh Nguyễn Thành N1 trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Chí T hiện đang do anh N1 nuôi dưỡng).

Anh Nguyễn Thành N1 không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết N có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Chí T.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành N1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Tuyết N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Chí T. Chị Nguyễn Thị Tuyết N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Thành N1.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thành N1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thành N1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai 0008899, ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị N được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- (GCNKH số 95 ngày ĐK 28/9/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Trần Văn Kiến**